

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về công tác dân số trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 21-NQ/TW), Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới nhằm nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu và phân bố dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác dân số thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

**2. Yêu cầu**

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Các cơ quan chuyên ngành dân số từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành đề án, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự

nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển nhanh, bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (*bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con*), quy mô dân số toàn tỉnh 1.515.700 người.

Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa vùng đồng bào dân tộc và thành thị; mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc, đặc biệt là những dân tộc ít người.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 74,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm các chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hoá gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tổ chức phổ biến, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các ngành, địa phương, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tầng lớp nhân dân. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong

thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển ở các cấp.

## **2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới. Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

Tiếp tục thực hiện chính sách dân số, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở các vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người dân tỉnh Lâm Đồng. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông để có sự thống nhất, đồng thuận và đạt hiệu quả cao. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, tập trung khai thác những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, tài liệu, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện xã hội hóa, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác truyền thông giáo dục về dân số và phát triển.

## **3. Thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

Triển khai, thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển theo các quy định hiện hành. Rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không còn phù hợp; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân, triển khai toàn

diện các nội dung của công tác dân số. Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

Thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai thực hiện chiến lược dân số trong tình hình mới; phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của tỉnh nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số.

Triển khai thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan để bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

Rà soát các quy định về lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cả tỉnh, từng vùng, từng ngành, từng địa phương.

Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả tỉnh phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số trên địa bàn toàn tỉnh. Mở rộng, tăng cường mạng lưới cung cấp dịch vụ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế từng huyện, thành phố và nhu cầu của nhóm đối tượng, ưu tiên địa bàn nông thôn; kiện toàn phát triển mạng lưới chăm sóc trẻ sơ sinh; củng cố, bổ sung hoàn thiện mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số cho các tuyến; tổ chức cung cấp dịch vụ theo phân cấp, phân tuyến kỹ thuật, các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế kể cả y tế tư nhân; ưu tiên xây dựng hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến phù hợp. Đẩy mạnh tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

Đầu tư cho các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm tạo bước đột phá trong các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng dân số; phát triển chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế; khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

Triển khai đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình tại khu vực thành thị và nông thôn phù hợp với từng huyện, thành phố; cung ứng hàng hóa, phương tiện cho các cơ sở dịch vụ tư nhân, dịch vụ tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

### **5. Nguồn lực cho công tác dân số**

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh xã hội hoá, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số. Vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

Phát triển thị trường, đa dạng hoá các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

### **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp. Xây dựng Đề án về mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

Quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực làm công tác dân số trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu của tỉnh.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các cấp, các ngành, các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, làng, tổ dân phố, khu dân cư...

Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong quản lý về dân số và phát triển; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử trong lĩnh vực y tế, tích hợp các hệ thống phần mềm ứng dụng, cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương

trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng tạo thuận lợi cho người dân.

### **7. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Chủ động tham gia các hoạt động quốc tế trong lĩnh vực dân số nhằm học tập kinh nghiệm, tuyên truyền, quảng bá chính sách dân số của Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng với cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm đạt được sự hiểu biết chung, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ và hợp tác của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực dân số và phát triển.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và kế hoạch của Tỉnh ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ trong công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 21-NQ/TW nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với công tác dân số trong tình hình mới. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW và kế hoạch này của Tỉnh ủy trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu và thực hiện hiệu quả.

4. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và kế hoạch của Tỉnh ủy; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *RL*

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**



## PHỤ LỤC

Kèm theo Kế hoạch số 51 -KH/TU ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy

STT	Phân công nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Năm hoàn thành
1	Xây dựng đề án sát nhập Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào Trung tâm y tế cấp huyện	Sở Y tế	Quý II/2018
2	Xây dựng và phát triển các dân tộc theo hướng đảm bảo sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc	Ban Dân tộc	2019
3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh	2020
4	Xây dựng thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên	Sở Giáo Dục và Đào tạo	2019
5	Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi	Sở Giao thông vận tải	2020
6	Xây dựng kế hoạch đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung dân số và phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các năm
7	Xây dựng kế hoạch thực hiện quy định về lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển KT - XH của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2020
8	Xây dựng kế hoạch thực hiện các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2020
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án về nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	2020
10	Xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về dân số và phát triển trong tình hình mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các năm
11	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2020
12	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2020

13	Xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ luật lao động sửa đổi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2020
14	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật người cao tuổi sửa đổi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2021
15	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật bình đẳng giới sửa đổi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2021
16	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2019
17	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2020
18	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2020
19	Xây dựng chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2021
20	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án quy định cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển	Sở Nội vụ	2019
21	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng	Sở Nội vụ	2019
22	Xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án, mô hình và tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp	Sở Nội vụ	2019
23	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư; chương trình nước sạch nông thôn; an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020
24	Xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách đãi ngộ đối với công tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố	Sở Tài Chính	2020
25	Xây dựng Kế hoạch thực hiện chế độ khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số	Sở Tài Chính	2020



26	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước về chi dân số	Sở Tài Chính	2019
27	Xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển thị trường bảo hiểm	Sở Tài Chính	2020
28	Xây dựng kế hoạch hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng phù hợp với các qui định của pháp luật	Sở Tư Pháp	2019
29	Xây dựng kế hoạch thực hiện các Quy định về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019
30	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019
31	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2021
32	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Luật phòng, chống bạo lực gia đình bổ sung	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022
33	Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định, hướng dẫn hiện hành nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép tuyên truyền về công tác dân số với công tác gia đình; gắn thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc) trong thực hiện chính sách dân số và xây dựng gia đình hạnh phúc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2020
34	Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030	Sở Y tế	2019
35	Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030	Sở Y tế	2019
36	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Sở Y tế	2021
37	Xây dựng Đề án điều chỉnh mức sinh phù hợp giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030	Sở Y tế	2020
38	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030	Sở Y tế	2021

39	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	Sở Y tế	2021
40	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030	Sở Y tế	2021
41	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	Sở Y tế	2021
42	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	Sở Y tế	2021
43	Xây dựng Kế hoạch thực hiện kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số	Sở Y tế	2020
44	Xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra dân số; tuổi thọ trung bình; chiều cao, cân nặng của thanh niên trên địa bàn tỉnh	Cục Thống kê	Hàng năm
45	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh quốc phòng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2020